

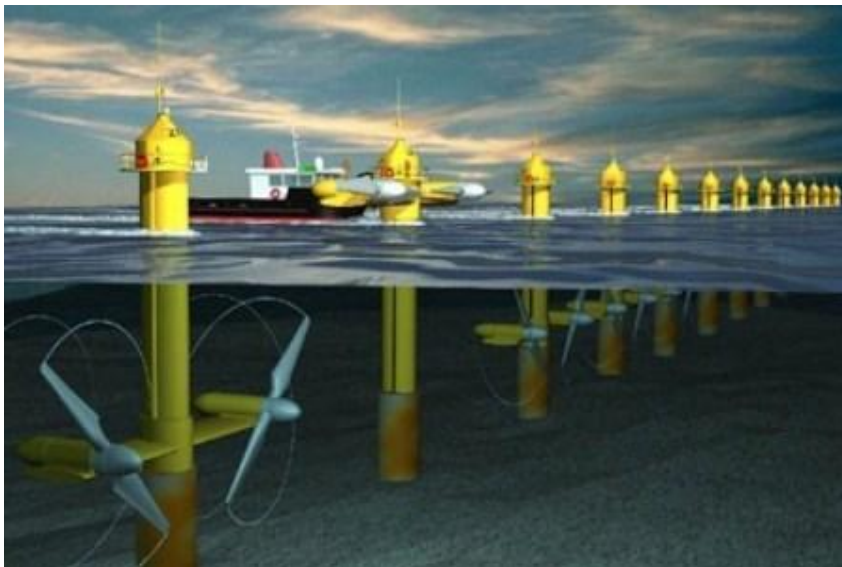
Điện thủy triều

Mặc dù VN có bờ biển rất dài, có khả năng phát triển NL biển như sóng, dòng hải lưu và thủy triều nhưng cho đến nay NL biển chưa có đóng góp nào vào hệ thống cung cấp NL của VN, có thể kể cả nhiều năm tới bởi, đầu tư cho đánh giá và khai thác nguồn NL này ở Việt Nam còn rất khiêm tốn. Ngoài ra, với chi phí đầu tư cao cũng như tính thương mại chưa sẵn có do vậy, đến năm 2020, thậm chí đến 2030 vẫn chưa thể khai thác được. Một số trở ngại hiện nay liên quan đến loại hình này cần sớm nghiên cứu và dỡ bỏ, đó là: i) Mức độ không chắc chắn về chi phí và trong một số trường hợp liên quan đến công nghệ sóng và dòng hải lưu còn có sự không chắc chắn lớn về công nghệ áp dụng; ii) Cần nghiên cứu để tăng độ tin cậy về dự toán các chi phí đối với NL thủy triều, chọn một hoặc hai địa điểm để làm nghiên cứu tiền khả thi và để đánh giá sự mâu thuẫn về quyền lợi giữa sử dụng đất ven biển làm điện thủy triều và làm thủy sản, và đưa ra ước tính chi phí phù hợp; iii) Rà soát tính khả thi của việc phát triển các nhà máy điện thủy triều công suất nhỏ để cung cấp điện cho các vùng ven biển, và kết hợp với các dự án khác như nuôi tôm và chống sự xâm nhập của nước biển cũng như nước biển dâng.

Cấp độ 1: giả định rằng do các yếu tố thuận lợi chưa hội tụ đủ cộng với thiếu quy hoạch và chính sách hỗ trợ về đầu tư nên không có bất cứ nhà máy điện thủy triều nào được xây dựng từ nay đến năm 2050.

Cấp độ 2: Giống cấp độ 1 và phù hợp với dự thảo PDP8 (bản trình tháng 10 2021), điện thủy triều cũng không được xem xét 1

Cấp độ 3: Ở cấp độ nỗ lực cao nhất giả định rằng điện thủy triều không gặp phải bất kỳ khó khăn trở ngại nào và dẫn đến có một sự tăng trưởng về công suất lắp đặt. Kết quả là lượng công suất cộng dồn sẽ là 50 MW và 200 MW vào năm 2040 và 2050.



Hình 1 : Một mô hình trung tâm điện thủy triều

Photo © orbitalvector.com